

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 06/03/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Di

Bà Nguyễn Thị Bích Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 03 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/HSST, ngày 22/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu A**, sinh năm 1989, tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn Z, xã Z1, huyện Z2, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn B và bà Dương Thị C; có vợ: Nguyễn Thị D và 02 người con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại tại xã Z1, huyện Z2, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hà Văn E**, sinh năm 1997, tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn Z3, xã Z1, huyện Z2, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà F và mẹ: Đào Thị Mỹ G; có vợ: Lê Thị Ngọc H và 01 người con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại tại xã Z1, huyện Z2, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kỹ thuật xây dựng Việt Hàn.

Địa chỉ trụ sở: Ấp Z4, Xã Z5, huyện Z6, Tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa: ông Lê Nguyễn Khoa I, sinh năm 1978.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K2, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt
- *Người làm chứng:*

1. Hà J1, sinh năm 1972

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Z3, xã Z1, huyện Z7, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt

2. Lê Viết J2, sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K2, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận. vắng mặt

3. Lê Xuân J3, sinh năm 1977

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K2, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08.6.2017, Nguyễn Hữu A sinh năm 1989 và Hà Văn E sinh năm 1997 là công nhân nhà máy nhiệt điện K1 thuộc Thôn K2, xã K, huyện W. A và E đến nhà máy nhiệt điện K để chờ công nhân đến để chấm công. Do trời mưa không có công nhân đến chấm công nên A và E đi về. Trên đường đi đến tổ hợp cầu ống gần ống khói của nhà máy nhiệt điện K1 thì A thấy có 01 container màu xanh dương của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kỹ thuật xây dựng Việt Hàn, do Lê Xuân J đại diện theo pháp luật của công ty. Thấy container không đóng khóa cửa nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A nói E: *“theo tao vào đây xem có tài sản gì có giá trị trộm về bán lấy tiền tiêu xài”*, E đồng ý. A và E vào thùng container thấy có nhiều vật tư thiết bị nên lấy 01 máy Thủy bình tự động hiệu Sokkia, model B40 dùng để đo cao độ và 01 máy mài cầm tay hiệu Bosch GWS 060 bỏ vào trong ba lô của A. E lấy thêm 01 cái ba lô cũ sau đó cùng A mang tài sản trộm cắp đi ra thì bị Lê Viết J2 và Lê Xuân J3 là công nhân và quản lý của công ty Việt Hàn phát hiện. E bỏ 01 ba lô cũ không có tài sản lại tại thùng container cùng A bỏ chạy. E bị Hùng và Công giữ lại và báo Công an đồn K để làm rõ sự việc. A mang tài sản trộm cắp bỏ chạy về nhà E tại thôn Z3, xã Z1, huyện Z2, tỉnh Ninh Thuận. A đưa tài sản trộm cắp cho Hà F là cha của E, A nói với F đó là tài sản do A và E trộm cắp được tại nhà Máy nhiệt điện K và E đã bị bắt. Ngày 09.6.2017 F tự nguyện mang tài sản đến giao nộp cho Công an đồn K, huyện W để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐDG ngày 11.8.2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự. UBND huyện W kết luận:

- 01 máy thủy bình tự động hiệu Sokkia, model B40 trị giá: 6.200.000 đồng/
máy x 90% = 5.580.000 đồng

- 01 máy mài cầm tay hiệu Bosch GWS 060: 800.000 đồng/chiếc x 95% = 760.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản định giá: **6.340.000** đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 07/CT-VKS-TP ngày 22.01.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu A và Hà Văn E phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu A và Hà Văn E mức án mỗi bị cáo từ **06** đến **09** tháng tù.

- Ý kiến của người bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm và xét xử các bị cáo theo pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu A và Hà Văn E đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-TP, ngày 22.01.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08.6.2017 tại nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1, thuộc Thôn K2, xã K, huyện W các bị cáo Nguyễn Hữu A và Hà Văn E đã lén lút mở cửa thùng container lấy trộm 01 máy thủy bình tự động hiệu Sokkia, model B40; 01 máy mài cầm tay hiệu Bosch GWS 060 trị giá 6.340.000 đồng của Công ty TNHH MTV KTXD Việt Hàn thì bị phát hiện.

Vì vậy, Cáo trạng số 07/CT-VKS-TP, ngày 22.01.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu A và Hà Văn E về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Hữu A và Hà Văn E là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhưng không do sức lao động của bản thân làm ra, các bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 máy thủy bình tự động hiệu Sokkia, model B40; 01 máy mài cầm tay hiệu Bosch GWS 060 trị giá 6.340.000 đồng của Công ty TNHH MTV KTXD Việt Hàn. Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt các bị cáo bằng một mức án tù đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung vì trên địa bàn này thường xuyên xảy ra loại tội phạm trộm cắp tài sản.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, Nguyễn Hữu A và Hà Văn E đã thống nhất ý chí thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Hữu A và Hà Văn E mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả lại tài sản gồm 01 máy thủy bình tự động hiệu Sokkia, model B40; 01 máy mài cầm tay hiệu Bosch GWS cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu A và Hà Văn E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu A **(06)** sáu tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt: bị cáo Hà Văn E **(06)** sáu tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, bị hại báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Trí